



Công đoàn

Sổ tay dành cho Người sử dụng Lao động

Hà Nội, tháng 12, 2013

1. Sự thành lập của Tổ Chức Công Đoàn ở các loại hình Doanh Nghiệp

- Công đoàn cấp trên cơ sở có quyền và trách nhiệm vận động NLD gia nhập công đoàn và thành lập công đoàn cơ sở;

- Công đoàn cấp trên cơ sở có quyền yêu cầu NSDLĐ và cơ quan quản lý Nhà nước về lao động tại địa phương tạo điều kiện và hỗ trợ thành lập công đoàn cơ sở;

- Khi công đoàn cơ sở được thành lập theo đúng quy định của Luật công đoàn thì NSDLĐ phải thừa nhận và tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn cơ sở hoạt động.

*Bộ Luật Lao động 2012,
Điều 189*

1.1. Kinh phí công đoàn

Luật Công đoàn 2012 quy định đóng kinh phí công đoàn áp dụng cho mọi doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động, bao gồm cả các nơi chưa thành lập công đoàn cơ ở với mức đóng chung là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội. Công đoàn cơ sở được phép giữ lại 65% số thu kinh phí công đoàn để sử dụng cho hoạt động của mình.

1.2. Đối tượng đóng kinh phí công đoàn

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (Kể cả doanh nghiệp thuộc lực

*Luật Công đoàn 2012,
Điều 26*

lượng vũ trang), các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh; Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã thuộc đối tượng đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

(Chú ý: Gồm cả những nơi đã thành lập công đoàn và nơi chưa thành lập công đoàn)

1.3. Mức và căn cứ đóng

- Mức thu kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Người lao động là đối tượng để tính quỹ tiền lương thu kinh phí công đoàn gồm người lao động Việt Nam làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
- Tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn là mức tiền lương theo hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- Đối với Doanh nghiệp, khoản đóng kinh phí công đoàn hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh

*Hướng dẫn 170/QĐ-TLĐ,
Điều 4*

1.4. Sử dụng kinh phí công đoàn

- Đối với các Doanh nghiệp đã thành lập công đoàn, Công đoàn cơ sở giữ lại 65% số thu kinh phí công đoàn và 60% số thu đoàn phí công đoàn của đơn vị để sử dụng cho hoạt

*Hướng dẫn 170/QĐ-TLĐ,
Điều 6*

động của công đoàn cơ sở. Trường hợp công đoàn cấp trên cơ sở thu kinh phí công đoàn thì phải chuyển 65% số thu cho công đoàn cơ sở;

- Đối với các DN, tổ chức và cơ quan chưa thành lập công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn của đơn vị, sử dụng 65% số thu để chi cho hoạt động của đơn vị này theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, nếu chi chưa hết thì tích lũy và chuyển cho công đoàn cơ sở của đơn vị sau khi thành lập.

4. Trách nhiệm của NSDLĐ đối với công đoàn trong doanh nghiệp

Những quy định mới trong Bộ Luật Lao động 2012 và Luật Công đoàn 2012:

- NSDLĐ có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho công đoàn cơ sở hoặc công đoàn cấp trên cơ sở trong trường hợp doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn;
- Cán bộ công đoàn không chuyên trách (từ tổ phó công đoàn trở lên) nếu hết hạn HĐLĐ trước khi hết nhiệm kỳ công đoàn thì được gia hạn hợp đồng lao động đến hết nhiệm kỳ;
- Nếu NSDLĐ muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, kỷ luật sa thải hoặc chuyển công tác đối với cán bộ công đoàn không chuyên trách thì phải thỏa thuận bằng văn bản

với Ban chấp hành công đoàn cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn;
- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn cấp trên cơ sở tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức;
- Bảo đảm các điều kiện để công đoàn cơ sở hoạt động;
- Phối hợp với công đoàn cơ sở xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên;
- Tham khảo ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở trước khi ban hành các quy định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, chế độ chính sách đối với NLĐ.
- Khi NLĐ là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì được gia hạn hợp đồng lao động đã giao kết đến hết nhiệm kỳ;
- Khi NSDLĐ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển làm công việc khác, kỷ luật sa thải đối với NLĐ là cán bộ công đoàn không chuyên trách thì phải thỏa thuận bằng văn bản với Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành cấp trên trực tiếp cơ sở. Nếu không thỏa thuận được, NSDLĐ có thể ra quyết định sau 30 ngày kể từ khi báo cáo

*Luật Công đoàn 2012,
Điều 192; Điều 193*

cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Phía công đoàn cơ sở có quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo quy định pháp luật;

- Công đoàn cơ sở được người sử dụng lao động bố trí nơi làm việc và được cung cấp thông tin, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động công đoàn;
- Cán bộ công đoàn không chuyên trách được sử dụng thời gian trong giờ làm việc để hoạt động công đoàn theo quy định của Luật công đoàn và được người sử dụng lao động trả lương;
- Cán bộ công đoàn chuyên trách tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức do công đoàn trả lương, được người sử dụng lao động bảo đảm phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức theo thoả ước lao động tập thể hoặc quy chế của người sử dụng lao động.

Chi tiết liên hệ:

Văn phòng Giới sử dụng Lao động

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 3574 2108

Fax: (04) 3577 1329

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Văn phòng Giới sử dụng Lao động

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Biên tập:

Văn phòng Giới sử dụng Lao động

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Số lượng in: